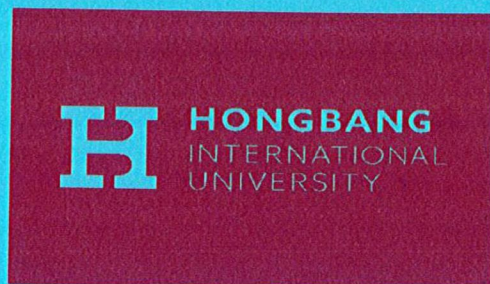


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BANG
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NGÔN NGỮ QUỐC TẾ



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NGÀNH TRUNG QUỐC HỌC
(Áp dụng từ năm học 2019 - 2020)

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Phê duyệt theo Quyết định số: 425 /QĐ-HIU ngày 8 tháng 8 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)*

Tên chương trình : **Trung Quốc học**
Trình độ đào tạo : **Đại học**
Ngành đào tạo : **Trung Quốc học**
Mã ngành : **7310612**
Loại hình đào tạo : **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực Trung Quốc học có chất lượng quốc tế trên cơ sở tham khảo chương trình đào tạo của các trường Đại học Ngôn ngữ và Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, Đại học Ngoại ngữ Văn Tảo Đài Loan, đảm bảo sau khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có đủ kiến thức, năng lực tham gia vào thị trường lao động trong nước, khu vực và toàn cầu thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc.

1.2. Chuẩn đầu ra sau khi hoàn thành chương trình đào tạo

❖ Kiến thức

- Kiến thức chung về Khoa học xã hội và Nhân văn
 - + Có kiến thức tổng quát về Lịch sử, văn hóa, chính trị và kinh tế toàn cầu
 - + Có kiến thức sâu về Lịch sử và Văn hóa Việt Nam và Khu vực
 - + Nắm rõ chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật Việt Nam
- Kiến thức ngành Trung Quốc học
 - + Có kiến thức tổng quan về Trung Quốc: Văn hóa, chính trị, kinh tế, lịch sử và xã hội Trung Quốc
 - + Nắm vững đặc điểm của ngôn ngữ Trung Quốc: Ngữ âm, ngữ pháp, ngữ dụng...

❖ Năng lực tư duy

- Tư duy tổng hợp
 - + Có khả năng hệ thống hóa và mô phỏng ngôn ngữ
 - + Có khả năng tự học suốt đời



- Tư duy phản biện
 - + Có khả năng xây dựng lập luận hợp lý và đưa ra các nhận xét mang tính khách quan đa chiều
- ❖ **Kỹ năng**
 - Kỹ năng làm việc
 - + Có khả năng thuyết trình, lập luận và phản biện
 - + Có khả năng sử dụng thuần thục CNTT cho công việc
 - + Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả
 - Kỹ năng nghề nghiệp
 - + Sử dụng tiếng Trung Quốc thành thục, tương đương trình độ Hán ngữ quốc tế (HSK 6),
 - + Có khả năng biên phiên dịch tiếng Trung – Việt, Việt – Trung
 - + Thuyết trình hoặc diễn đạt các vấn đề một cách trôi chảy bằng hai ngôn ngữ: Việt – Trung, Trung – Việt.
- ❖ **Thái độ**
 - Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.
 - Có trách nhiệm, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.
 - Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.
 - Có ý thức phục vụ cộng đồng hiệu quả.
- ❖ **Vị trí sau khi tốt nghiệp**
 - Biên phiên dịch viên tiếng Trung Quốc (tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước)
 - Nhân viên hành chính hoặc thư ký văn phòng (làm việc tại Đại sứ quán, Lãnh sự quán của Trung Quốc tại Việt Nam, Sở Ngoại vụ, các doanh nghiệp Trung Quốc, Đài loan, Hồng kong đầu tư tại Việt Nam
 - Hướng dẫn viên kiêm thông dịch viên (cho các công ty lữ hành du lịch)
 - Giảng dạy tiếng Trung Quốc và tiếng Việt (cho người nước ngoài)
 - 100% sinh viên tốt nghiệp được giới thiệu việc làm với các tổ chức, công ty, doanh nghiệp có liên quan đến sử dụng tiếng Trung Quốc và văn hóa Trung Quốc
- ❖ **Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**
 - Có thể tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn và nhận học bổng theo học các bậc đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ tại Trung Quốc, Đài Loan theo các chuyên ngành khác nhau
 - Tự học tập, tự nghiên cứu các vấn đề một cách khoa học để nắm vững kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn

2. Thời gian đào tạo: 4 năm
3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 140 tín chỉ (chưa tính TC GDTC & GDQP AN)
4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-ĐHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.
6. Thang điểm: Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-ĐHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.
7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)

STT	Mã Học phần	Tên học phần	Số Tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
7.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương			38	
Khối kiến thức đại cương bắt buộc			32	
7.1.1. Lí luận Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh			11	
1	05068	Triết học Mác- Lê Nin	3 (3,0,6)	
2	05069	Kinh tế chính Trị Mác -Lê Nin	2 (2,0,4)	
3	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2 (2,0,4)	
4	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2 (2,0,4)	
5	05070	Chủ nghĩa Xã hội Khoa học	2 (2,0,4)	
7.1.2. Khoa học xã hội			5	
1	00042	Pháp luật đại cương	2 (2,0,4)	

2	04808	Tư duy biện luận	3 (3,0,6)	
7.1.3. Ngoại ngữ			14	
1	02764	Intensive English-A1a	3 (3,0,6)	
2	02765	Intensive English-A1b	4 (4,0,8)	
3	02766	Intensive English-A2a	3 (3,0,6)	
4	02767	Intensive English-A2b	4 (4,0,8)	
7.1.4. Tin học			2	
1	00008	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
Khối kiến thức đại cương tự chọn			6	
1	04178	Xã hội học đại cương	2 (1,1,3)	
2	04181	Ngôn ngữ học đối chiếu	2 (1,1,3)	
3	04180	Lịch sử văn minh thế giới	2 (1,1,3)	
4	04182	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2 (1,1,3)	
5	04184	Tiếng Việt thực hành	2 (1,1,3)	
6	04185	Phương pháp học đại học	2 (1,1,3)	
7.1.5. Giáo dục thể chất			3	
1	00044	Giáo dục thể chất 1 (*)	1 (0,1,1)	
2	00045	Giáo dục thể chất 2 (*)	1 (0,1,1)	
3	03066	Giáo dục thể chất 3 (*)	1 (0,1,1)	
7.1.6. Giáo dục quốc phòng			8	
1	02309	LT- Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	5 (5,0,10)	
2	02310	TH- Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	3 (0,3,3)	
7.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			63	
7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành			48	
1	04369	Nghe nói tiếng Trung Quốc sơ cấp 1	3 (2,1,5)	
2	04370	Viết tiếng Trung Quốc sơ cấp 1	3 (2,1,5)	
3	04371	Đọc hiểu tiếng Trung Quốc sơ cấp 1	2 (1,1,3)	
4	04372	Nghe nói tiếng Trung Quốc sơ cấp 2	3 (2,1,5)	
5	04373	Viết tiếng Trung Quốc sơ cấp 2	3 (2,1,5)	
6	04374	Đọc hiểu tiếng Trung Quốc sơ cấp 2	2 (1,1,3)	

7	04375	Nghe nói tiếng Trung Quốc sơ trung cấp	3 (2,1,5)	
8	04376	Viết tiếng Trung Quốc sơ trung cấp	3 (2,1,5)	
9	04377	Đọc hiểu tiếng Trung Quốc sơ trung cấp	2 (1,1,3)	
10	04378	Nghe nói tiếng Trung Quốc trung cấp 1	3 (2,1,5)	
11	04379	Viết tiếng Trung Quốc trung cấp 1	3 (2,1,5)	
12	04380	Đọc hiểu tiếng Trung Quốc trung cấp 1	2 (1,1,3)	
13	04381	Nghe nói tiếng Trung Quốc trung cấp 2	3 (2,1,5)	
14	04382	Viết tiếng Trung Quốc trung cấp 2	3 (2,1,5)	
15	04383	Đọc hiểu tiếng Trung Quốc trung cấp 2	2 (1,1,3)	
16	04384	Nghe nói tiếng Trung Quốc trung cao cấp	3 (2,1,5)	
17	04385	Viết tiếng Trung Quốc trung cao cấp	3 (2,1,5)	
18	04386	Đọc hiểu tiếng Trung Quốc trung cao cấp	2 (1,1,3)	
7.2.2. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			15	
1	05372	Ngữ pháp tiếng Trung Quốc	3 (3,0,6)	
2	05373	Đất nước học TQ	3 (3,0,6)	
3	05374	Văn hóa Trung Quốc	3 (3,0,6)	
4	04391	Văn học Trung Quốc	3 (3,0,6)	
5	CS3005	Lý thuyết dịch tiếng Trung Quốc	3 (3,0,6)	
7.3 Kiến thức bổ trợ			27	
7.3.1 Kiến thức bổ trợ bắt buộc			15	
1	CS3009	Tiếng Trung Quốc thương mại	3 (3,0,6)	
2	05375	Dịch nói Trung - Việt, Việt - Trung	3 (3,0,6)	
3	CS3007	Dịch Viết Trung - Việt, Việt - Trung	3 (3,0,6)	
4	05376	Văn ứng dụng Tiếng Trung Quốc	3 (3,0,6)	
5	03200	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc	3 (3,0,6)	
7.3.2 Kiến thức bổ trợ tự chọn			12	
1	04222	Nghiệp vụ du lịch	2 (1,1,3)	
2	04218	Đàm phán Quốc tế	2 (1,1,3)	
3	03238	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2 (1,1,3)	

4	04220	Nghịệp vụ thư ký văn phòng đối ngoại	2(1,1,3)	
5	04217	Nghịệp vụ ngoại giao	2(1,1,3)	
6	04221	Nghịệp vụ Xuất nhập khẩu	2(1,1,3)	
7	04394	Quan hệ đối ngoại Trung - Việt	2(1,1,3)	
8	04399	Giao thoa văn hóa Trung- Việt	2(1,1,3)	
9	05377	Cổ Hán ngữ	2(1,1,3)	
10	04403	Ngôn ngữ báo chí Sơ - Trung cấp tiếng Trung Quốc	2(1,1,3)	
11	04398	Tiếng Trung Quốc cho công ty và văn phòng	2(1,1,3)	
12	04401	Thưởng thức văn học Trung Quốc	2(1,1,3)	
7.4 Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp			12	
1	04213	Thực tập tốt nghiệp	6 (0,6,6)	
2	04214	Khóa luận tốt nghiệp (có điều kiện – điểm trung bình từ 8.0 trở lên)	6 (0,6,6)	
Môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp				
2a	02485	Dịch nâng cao	3 (3,0,6)	
2b	01582	Viết Tổng hợp	3 (3,0,6)	
Tổng cộng toàn khóa			140	

8. Khung chương trình

8.1. Kế hoạch đào tạo

ST T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
HỌC KỲ 1			18	
1	02764	Intensive English-A1a	3 (3,0,6)	
2	02765	Intensive English-A1b	4 (4,0,8)	
3	04808	Tư duy biện luận	3(2,1,5)	
4	04369	Nghe nói tiếng Trung Quốc sơ cấp 1	3(2,1,5)	
5	04370	Viết tiếng Trung Quốc sơ cấp 1	3(2.1.5)	
6	04371	Đọc hiểu tiếng Trung Quốc sơ cấp 1	2(1,1,3)	
HỌC KỲ 2			17	

ST T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
1	02766	Intensive English-A2a	3 (3,0,6)	
2	02767	Intensive English-A2b	4 (4,0,8)	
3	04372	Nghe nói tiếng Trung Quốc sơ cấp 2	3 (2,1,5)	
4	04373	Viết tiếng Trung Quốc sơ cấp 2	3 (2,1,5)	
5	04374	Đọc hiểu tiếng Trung Quốc sơ cấp 2	2 (1,1,3)	
Môn học tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)			2	
6	04180	Lịch sử văn minh thế giới	2 (1,1,3)	
7	04184	Tiếng Việt thực hành	2 (1,1,3)	
HỌC KỲ HÈ 1				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 3			17	
1	00008	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
2	04375	Nghe nói tiếng Trung Quốc sơ trung cấp	3(2,1,5)	
3	04376	Viết tiếng Trung Quốc sơ trung cấp	3(2,1,5)	
4	04377	Đọc hiểu tiếng Trung Quốc sơ trung cấp	2(1,1,3)	
5	05373	Đất nước học TQ	3 (3,0,6)	
Môn học tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)			4	
6	04185	Phương pháp học Đại học	2 (1,1,3)	
7	04181	Ngôn ngữ học đối chiếu	2 (1,1,3)	
8	04182	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2 (1,1,3)	
9	04178	Xã hội học đại cương	2 (1,1,3)	
HỌC KỲ 4			17	
1	00042	Pháp luật đại cương	2 (1,1,3)	
2	04378	Nghe Nói Tiếng Trung Quốc Trung cấp 1	3 (2,1,5)	
3	04379	Viết tiếng Trung Quốc trung cấp 1	3 (2,1,5)	
4	04380	Đọc hiểu tiếng Trung Quốc trung cấp 1	2 (1,1,3)	
5	05372	Ngữ pháp tiếng Trung Quốc	3 (3,0,6)	
Môn học tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)			4	
1	04222	Nghiệp vụ du lịch	2 (1,1,3)	
2	04218	Đàm phán Quốc tế	2 (1,1,3)	

2 C
 TRU
 1 A I
 QUÉ
 IÓN
 9

ST T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
3	03238	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2 (1,1,3)	
4	04220	Nghiệp vụ thư ký văn phòng đối ngoại	2 (1,1,3)	
HỌC KỲ HÈ 2				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 5			18	
1	05068	Triết học Mác- Lê Nin	3(3,0,6)	
2	04381	Nghe nói tiếng Trung Quốc trung cấp 2	3(2,1,5)	
3	04382	Viết tiếng Trung Quốc trung cấp 2	3(2,1,5)	
4	04383	Đọc hiểu tiếng Trung Quốc trung cấp 2	2(1,1,3)	
5	05374	Văn hóa Trung Quốc	3 (3,0,6)	
<i>Môn học tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)</i>			4	
6	04217	Nghiệp vụ ngoại giao	2 (1,1,3)	
7	04221	Nghiệp vụ Xuất nhập khẩu	2 (1,1,3)	
8	04394	Quan hệ đối ngoại Trung - Việt	2 (1,1,3)	
9	04399	Giao thoa văn hóa Trung- Việt	2 (1,1,3)	
HỌC KỲ 6			17	
1	05069	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	2 (1,1,3)	
2	05070	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	2 (1,1,3)	
3	04384	Nghe nói tiếng Trung Quốc trung cao cấp	3 (2,1,5)	
4	04385	Viết tiếng Trung Quốc trung cao cấp	3 (2,1,5)	
5	04386	Đọc hiểu tiếng Trung Quốc trung cao cấp	2 (1,1,3)	
6	CS3005	Lý thuyết dịch tiếng Trung Quốc	3 (3,0,6)	
<i>Môn học tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)</i>			2	
7	05377	Cổ Hán ngữ	2 (1,1,3)	
8	04403	Ngôn ngữ báo chí Sơ - Trung cấp tiếng Trung Quốc	2 (1,1,3)	
HỌC KỲ HÈ 3				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 7			18	
1	05071	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2 (1,1,3)	

ST T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
2	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2 (1,1,3)	
3	CS3007	Dịch Viết Trung - Việt, Việt - Trung	3 (3,0,6)	
4	05375	Dịch nói Trung -Việt, Việt -Trung	3 (3,0,6)	
5	CS3009	Tiếng Trung Quốc thương mại	3 (3,0,6)	
6	03200	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc	3 (3,0,6)	
Môn học tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)			2	
7	04398	Tiếng Trung Quốc cho công ty và văn phòng	2 (1,1,3)	
8	04401	Thưởng thức văn học Trung Quốc	2 (1,1,3)	
HỌC KỲ 8			18	
1	04391	Văn học Trung Quốc	3 (3,0,6)	
2	05376	Văn ứng dụng tiếng Trung Quốc	3 (3,0,6)	
3	04213	Thực tập tốt nghiệp	6 (0,6,6)	
4	04214	Khóa luận tốt nghiệp (có điều kiện – điểm trung bình đạt từ 8.0 trở lên)	6 (0,6,6)	
Môn học thay thế khóa luận				
5a	02485	Dịch nâng cao	3 (3,0,6)	
5b	01582	Viết tổng hợp	3 (3,0,6)	
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			140	

Ghi chú:

- Các học phần GDTC-ANQP sinh viên tự đăng ký học trong 3 năm đầu của khóa học.
- Các học kỳ hè: các Khoa chủ động cho sinh viên đăng ký trả nợ hoặc học vượt...

8.2 Hướng dẫn thực hiện chương trình

❖ Chương trình giáo dục đại học này được thiết kế dựa trên văn bản sau:

- Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày

A
 G
 C
 T
 E
 N
 G
 O

15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT;

- Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT Ngày 17 tháng 2 năm 2011 Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ, tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;
- Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 518./QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 1997 thành lập trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

❖ Yêu cầu đối với sinh viên bộ môn Trung Quốc học và giảng viên

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Viện Khoa học Xã hội và Ngôn ngữ Quốc tế - Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện đầy đủ các danh mục các học phần theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo.
- Đề cương chi tiết học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần.
- Giảng viên giảng dạy mỗi học phần có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và có chất lượng cao các nội dung dạy và học trong đề cương chi tiết môn học; đảm bảo chính xác phân phối tỷ lệ giờ: Lý thuyết, thảo luận, bài tập thực hành, tự học.
- Lớp học mở theo đăng ký của sinh viên. Mỗi lớp học có ít nhất 20 sinh viên đăng ký trở lên.
- Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ theo quy chế đào tạo của trường. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp.

9. Mô tả văn tắt học phần

❖ Phương pháp học đại học 04185

Hướng dẫn sinh viên làm quen với môi trường đại học với những phương pháp học mang tính độc lập, thiết lập được kế hoạch phát triển bản thân, định hướng tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng qua các câu lạc bộ.

❖ Lịch sử văn minh thế giới 04180

Môn học giúp sinh viên hiểu rõ những giai đoạn lớn trong lịch sử phát triển của loài người. Lý giải được tại sao xã hội loài người phát triển không ngừng. Qua đó hình thành ý

thức trân trọng và bảo vệ những gì mà sinh viên đang được thụ hưởng từ mọi nền văn hóa khác nhau.

❖ **Khu vực học nhập môn 04183**

Cung cấp những lý thuyết cơ bản về khu vực học, sự hình thành và phát triển khu vực học, vai trò của việc nghiên cứu khu vực học trong sự phát triển của khoa học hiện nay, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của khu vực học.

❖ **Xã hội học đại cương 04178**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về xã hội, đối tượng nghiên cứu xã hội học, những khái niệm cơ bản và một số trường phái xã hội học. Đồng thời trang bị cho SV kỹ năng sử dụng các phương pháp định tính, định lượng trong nghiên cứu xã hội học

❖ **Cơ sở văn hóa Việt Nam 04182**

Những vấn đề cơ bản, cần thiết hình thành nền văn hóa của dân tộc Việt Nam (cơ sở ngôn ngữ, phong tục, tập quán, tư tưởng của người Việt Nam, các thành tố hình thành văn hóa (văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống tập thể, cá nhân; văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, xã hội...).

❖ **Ngôn ngữ học đối chiếu 04181**

Trình bày một cách đầy đủ, có hệ thống các kiến thức về ngôn ngữ học đối chiếu, về các thủ pháp đối chiếu, các nguyên tắc đối chiếu v.v... nhằm giúp sinh viên biết cách vận dụng chính xác các hiểu biết trên để phát triển kỹ năng học và sử dụng ngoại ngữ một cách chuẩn xác và nhuần nhuyễn.

❖ **Tiếng Việt thực hành 04184**

Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về chính tả, cách viết hoa tiếng Việt, tiếng nước ngoài, dùng từ, cách sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, cách sửa lỗi về đặt câu, tiếp nhận và tạo lập văn bản. Qua đó giúp SV có kỹ năng diễn đạt rõ ràng, chính xác một văn bản.

❖ **Tâm lý học đại cương 04179**

Cung cấp những kiến thức liên quan đến tâm lý con người như bản chất tư duy, suy nghĩ và phát triển của các hiện tượng tâm lý.

❖ **Tư duy phân tích-Tư duy biện luận**

Môn học này thảo luận về những khái niệm, những quy tắc nên tảng, những nguyên lý, những quy luật và cách thức vận hành của tư duy nói chung. Trên cơ sở đó, sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể ứng dụng các nguyên lý này vào việc suy nghĩ, quyết định, giải quyết vấn đề một cách chính xác, chủ động, sáng tạo và hiệu quả. Song song đó sinh viên sẽ phát triển những kỹ năng tư duy phân tích thông qua thảo luận và



thực hành những phương pháp, những công cụ tư duy hữu ích cho sự phát triển năng lực trí tuệ của cá nhân và cộng đồng.

❖ **Giao tiếp văn hóa 04187**

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể khám phá ra những khác biệt văn hóa, những giá trị văn hóa đối lập và những khác biệt trong giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trên thế giới; đồng thời, có khả năng tổng hợp thông tin và áp dụng những lý thuyết này để phân tích những nền văn hóa quen thuộc Việt Nam và những quốc gia có thể tiếp xúc sau này

❖ **Truyền thông quốc tế 04219**

Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng sử dụng hiệu quả các công cụ PR truyền thống và hiện tại, phân tích ưu, nhược điểm và đánh giá việc sử dụng công cụ PR trong tình huống cụ thể. Giúp sinh viên nắm rõ mối liên hệ với PR, quảng cáo trong việc xây dựng hình ảnh, củng cố mối quan hệ giữa các cơ quan tổ chức với giới truyền thông và công chúng. Biết cách xây dựng chiến lược truyền thông PR ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Thực hành công tác PR nội bộ trong các doanh nghiệp hiện nay như: biên tập bản tin nội bộ, xây dựng website, biên tập nội dung cho website, viết bài advertorial và editorial. Biết cách quản trị truyền thông, dự báo, phòng ngừa và xử lý khủng hoảng.

❖ **Nghiệp vụ thư ký văn phòng đối ngoại 04220**

Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng về soạn thảo văn bản hành chính, lưu trữ văn bản, công văn... quy trình chuẩn bị và sắp xếp xếp ngày làm việc có hiệu quả, tổ chức dự toán chi phí hội nghị, hội thảo. Nắm vững vai trò, chức năng nhiệm vụ của thư ký, xây dựng hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức văn phòng làm việc. Nghiệp vụ thư ký văn phòng đối ngoại là môn học thiên về kỹ năng và nghiệp vụ. Nội dung bài học được thiết kế nhằm giúp sinh viên nắm được những nguyên tắc, nội dung, nghiệp vụ, kỹ năng của một người thư ký văn phòng nói chung, đồng thời nâng cao và hoàn thiện những kỹ năng cơ bản của người làm công tác văn phòng trong các cơ quan đại diện ngoại giao nói riêng. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nghiệp vụ thư ký văn phòng nói chung và thư ký văn phòng đối ngoại nói riêng.

❖ **Đàm phán quốc tế 04218**

Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng: Khoa học về đàm phán (lý thuyết chung về xung đột và đàm phán; vai trò của đàm phán trong giải quyết xung đột quốc tế; các hình thức đàm phán ngoại giao; ảnh hưởng của yếu tố văn hóa), nghệ thuật đàm phán (nghệ thuật giao tiếp; các chiến lược và thủ thuật; thu thập thông tin, chuẩn bị phương án, giải pháp) và đàm phán thực hành (xây dựng đề án, tham gia các bài tập mô phỏng).

❖ **Nghiệp vụ xuất nhập khẩu 04221**

Học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng thực hành các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, với thao tác thực hiện: Các bước giao dịch đàm phán; các điều kiện thương mại quốc tế; phân tích; kiểm tra hợp đồng; soạn thảo và thực hiện hợp đồng ngoại thương. Môn học giúp sinh viên thường xuyên được tiếp cận với các Hợp đồng XNK, Bộ chứng từ XNK, các tình huống, giao dịch trong XNK thực tế và thường xuyên được chia nhóm, thực hiện đóng vai (Cán bộ Công ty xuất nhập khẩu, đối tác kinh doanh, Cán bộ Ngân hàng...) để thực hành thảo luận, phân tích, thực

❖ **Nghiệp vụ du lịch 04222**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động hướng dẫn du lịch, các nghiệp vụ hướng dẫn phục vụ khách du lịch trong quá trình thực hiện các chương trình du lịch.

❖ **Nghiệp vụ ngoại giao 04217**

Cung cấp những kiến thức về ngoại giao, tính chất, yêu cầu, các hình thức ngoại giao, một số thuật ngữ ngoại giao, phép xã giao quốc tế.

❖ **Quan hệ đối ngoại Trung-Việt 04394**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam với các nước trong khối ASEAN và mối quan hệ với Trung Quốc. Những thuận lợi, khó khăn, thách thức đặt ra khi hội nhập quốc tế. Học phần trang bị cho sinh viên hiểu khái niệm về ngoại giao, phân loại ngoại giao theo các tiêu chí, lịch sử phát triển của nền ngoại giao nói chung và ngoại giao Việt Nam nói riêng, nhiệm vụ của ngoại giao Việt Nam hiện nay; giúp cho sinh viên nắm vững một số công tác của nghiệp vụ ngoại giao như công tác lãnh sự, công tác soạn thảo văn bản ngoại giao, công tác tiếp xúc, đàm phán ngoại giao, công tác nghiên cứu ngoại giao; giúp cho sinh viên sau khi ra trường có thể đáp ứng yêu cầu về công tác đối ngoại với Trung Quốc.

❖ **Phương pháp nghiên cứu khoa học 03238**

Giới thiệu những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Hướng dẫn các bước thực hiện một nghiên cứu, từ khâu đặt vấn đề, thu thập tài liệu, thông tin, cho đến khâu hoàn thành và báo cáo đề tài nghiên cứu.

❖ **Ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc 04395**

Học phần được soạn theo các chủ điểm, các đoạn hội thoại, từ vựng được chú giải bằng tiếng Trung thông qua các câu, phần chú thích, các bài đọc thêm mô phỏng cho các chủ đề, phần bài tập có so sánh những nét đồng dị giữa văn hóa phương Tây và văn hóa Trung Quốc. Nội dung bài lần lượt giới thiệu về những nét đặc trưng trong giao tiếp trong

NG
LỢI
TẾ
BẢN

gia đình và nơi công cộng của người Trung Quốc. Sự tế nhị, tự tôn, ý tại ngôn ngoại, quan niệm về đẳng cấp, quan niệm về quê hương, kính trọng người cao tuổi trong xã hội Trung Quốc...Hướng dẫn người học tìm hiểu một cách khái quát về Văn hóa Trung Quốc thông qua các đoạn đối thoại trong bài làm nổi bật nét đặc trưng của người Trung Quốc....

❖ **Độc báo Trung văn 04396**

Hướng dẫn người học luyện đọc nhanh, chính xác các bài viết có nội dung viết về các đề tài xã hội hiện đại, các lĩnh vực kinh tế, chính trị, ngoại giao, y học...phản ánh những người tốt việc tốt, những thói hư tật xấu, tệ nạn xã hội..., lý giải các từ khó trong văn bản. Hướng dẫn người học luyện tư duy tổng hợp, làm các bài tập trắc nghiệm, tóm tắt nội dung sau khi đọc.

❖ **Tiếng Trung Quốc cho công ty và văn phòng 04398**

Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng về soạn thảo văn bản hành chính, lưu trữ văn bản, công văn.... Nắm vững vai trò, chức năng nhiệm vụ của thư ký, xây dựng hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức văn phòng làm việc. Giới thiệu chung về văn bản hành chính, kỹ thuật soạn thảo và biên tập các loại văn bản hành chính thông dụng, văn phong và ngôn ngữ văn bản hành chính Việt Nam và Trung Quốc

❖ **Giao thoa văn hóa Trung Việt 04399**

Giới thiệu các loại hình văn hóa, tín ngưỡng, nghệ thuật, những nét văn hóa đặc thù, những tương đồng và khác biệt về văn hóa của hai dân tộc Trung - Việt

❖ **Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc 04400**

Cung cấp cho sinh viên những vấn đề lí thuyết chung về phương pháp dạy học tiếng Trung Quốc. Nắm vững kiến thức nghiệp vụ sư phạm cần thiết và hiện đại bao gồm nội dung, chương trình sách giáo khoa Tiếng Trung Quốc; các nguyên tắc và phương pháp dạy tiếng Trung Quốc; cách thức thiết kế bài giảng và các hình thức dạy học tiếng Trung Quốc

❖ **Thưởng thức văn học Trung Quốc 04401**

Hướng dẫn người học đọc các tác phẩm Văn học tiêu biểu của các tác giả nổi tiếng của Trung Quốc ở các thời kỳ Văn học Đường đại, Hiện đại. Như Lỗ Tấn với các tác phẩm: Thuốc, AQ chính truyện,, Cố hương...Tác giả Ba Kim với tác phẩm: Tường Tử lạc đà, Quán trà; Tác giả Lão Xá, Cao Hiếu Thanh Trương Khiết với các tiểu thuyết và truyện ngắn ... từ đó lĩnh hội và thưởng thức bức tranh xã hội Trung quốc qua các thời kỳ.

❖ **Ngôn ngữ thương mại tiếng Trung Quốc 04402**

Học phần giới thiệu khái quát về lĩnh vực thương mại như: giới thiệu làm quen, triển lãm, quảng cáo, đàm phán về giá cả, chi trả, giao hàng, đóng gói, vận chuyển, đền bù,

Trao đổi giữa các đối tác, ký kết hợp đồng thương mại... Hướng dẫn người học các từ thường dùng trong thương mại, các thuật ngữ trong kinh doanh, cách giao tiếp, đàm phán trong thương mại, vận dụng những từ, thuật ngữ đã học trong lĩnh vực kinh doanh.

❖ **Ngôn ngữ báo chí Sơ- Trung cấp tiếng Trung Quốc 04403**

Hướng dẫn người học luyện đọc chính xác các bài viết có nội dung viết về các đề tài cuộc sống thường ngày, các bài xã luận trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, ngoại giao...phản ánh những người tốt việc tốt, những thói hư tật xấu, tệ nạn xã hội..., lý giải các từ khó trong văn bản. Hướng dẫn người học luyện tư duy tổng hợp, làm các bài tập trắc nghiệm, tóm tắt nội dung bài đọc có dung lượng tương đương trình độ sơ trung cấp.

❖ **Cổ Hán ngữ**

Học phần cung cấp từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp trong văn bản cổ tiếng Trung, giúp người học nhận diện những từ ngữ trong Hán cổ hiện đang được sử dụng trong các văn bản viết hiện đại, trong thư tín thương mại và nhất là trong dịch thuật.

❖ **Nghe nói tiếng Trung Quốc sơ cấp 1 04369**

Học phần luyện nghe chính âm, chính ngữ điệu, nghe hiểu những câu giao tiếp thông thường, mở rộng vốn từ vựng, bước đầu tạo phản xạ nghe -nói.

Giáo trình nghe sơ cấp cuốn 1, mỗi bài gồm 04 phần: từ mới, phần nghe hội thoại, ngữ đoạn và bài tập luyện nghe. Nội dung các bài luyện nghe về chủ điểm sinh hoạt hàng ngày, những giao tiếp thông thường như ; chào hỏi, chuyện trò, thời tiết, mua sắm...

❖ **Nghe nói tiếng Trung Quốc sơ cấp 2 04372**

Học phần luyện nghe chính ngữ điệu, nghe hiểu những câu giao tiếp thông thường, Nghe hiểu 80% nội dung bài, mở rộng vốn từ vựng, tạo phản xạ nghe, nói cho người học. Giáo trình nghe sơ cấp 2, mỗi bài gồm 04 phần: từ mới, phần nghe hội thoại, ngữ đoạn và bài tập luyện nghe. Nội dung các bài luyện nghe về chủ điểm sinh hoạt hàng ngày, những giao tiếp thông thường như: chuyện trò, nói về sở thích, mua sắm, du lịch...

❖ **Nghe nói tiếng Trung Quốc sơ trung cấp 04375**

Học phần luyện nghe hiểu đoạn hội thoại, những bài viết theo các chủ điểm về văn hóa, thể thao, du lịch, dã ngoại. Nghe hiểu và phán đoán trả lời các câu hỏi theo các tình huống của ngữ cảnh. Học phần gồm 15 bài giáo trình Nghe Sơ cấp 3, mỗi bài gồm: Phần hội thoại, bài viết theo chủ điểm, bài tập tạo phản xạ nhanh, trả lời các câu hỏi theo bài, thuật lại vắn tắt nội dung bài

❖ **Nghe nói tiếng Trung Quốc trung cấp 1 04378**

Học phần luyện nghe những bài hội thoại, bài viết có dung lượng dài, nghe hiểu những bài viết về đề tài văn hóa xã hội, văn học nghệ thuật, phong tục tập quán... Học sinh sau khi nghe băng, đĩa xong có thể tóm tắt nội dung hoặc bằng vốn từ đã học có thể tự kể lại nội dung một cách vắn tắt. Học phần gồm 15 bài được soạn theo các chủ điểm lớn, phần bài tập trên lớp chú trọng khả năng diễn đạt của sinh viên sau khi nghe hiểu nội dung các bài hội thoại, bài viết. Phần bài tập tổng hợp nâng cao khả năng tư duy tổng hợp cho sinh viên.

❖ **Nghe nói tiếng Trung Quốc trung cấp 2 04381**

Học phần luyện nghe những bài hội thoại, bài viết có dung lượng dài, nghe hiểu những bài viết về đề tài văn hóa xã hội, văn học nghệ thuật, phong tục tập quán... Học sinh sau khi nghe băng, đĩa xong có thể tóm tắt nội dung hoặc bằng vốn từ đã học có thể tự kể lại nội dung một cách vắn tắt. Học phần gồm 15 bài được soạn theo các chủ điểm lớn, phần bài tập trên lớp chú trọng khả năng diễn đạt của sinh viên sau khi nghe hiểu nội dung các bài hội thoại, bài viết. Phần bài tập tổng hợp nâng cao khả năng tư duy tổng hợp cho sinh viên.

❖ **Nghe nói tiếng Trung Quốc trung cao cấp 04384**

Học phần luyện nghe những bài hội thoại, bài viết có dung lượng dài, nghe hiểu những bài viết về đề tài văn hóa xã hội, văn học nghệ thuật, phong tục tập quán... Học sinh sau khi nghe băng, đĩa xong có thể tóm tắt nội dung hoặc bằng vốn từ đã học có thể tự kể lại nội dung một cách vắn tắt. Học phần gồm 15 bài được soạn theo các chủ điểm lớn, phần bài tập trên lớp chú trọng khả năng diễn đạt của sinh viên sau khi nghe hiểu nội dung các bài hội thoại, bài viết. Phần bài tập tổng hợp nâng cao khả năng tư duy tổng hợp cho sinh viên.

❖ **Viết tiếng Trung Quốc sơ cấp 1 04370**

Học phần luyện phát âm chính xác các nguyên âm, phụ âm, quy luật biến âm, cách đọc đúng các thanh điệu. Nắm được một số vấn đề Ngữ pháp về câu tiếng Hán, làm quen với cách giao tiếp, tập nói những câu đơn giản với người bản ngữ. Chương trình gồm 15 bài, dùng cho sinh viên có trình độ tiếng Hoa đầu vào bằng zero (học sinh chưa học tiếng Hoa ở phổ thông). Ở học kỳ này học sinh bắt đầu học phát âm, những kiến thức cơ bản về ngữ âm, ngữ pháp thông qua các bài khóa văn do Trường Đại học Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc biên soạn. Các bài khóa được soạn theo chủ điểm gia đình, bản thân, trường học...

❖ **Viết tiếng Trung Quốc sơ cấp 2 04373**



Học phần hướng dẫn cách sử dụng các từ trọng điểm, nắm vững những kiến thức ngữ pháp về câu tiếng Hán, luyện 04 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một cách có hệ thống. Học phần này cung cấp cho sinh viên khoảng 900 đơn vị từ vựng (từ, quán dụng ngữ, thành ngữ ...) Học phần gồm 15 bài, mỗi bài gồm 5 phần : bài khóa , từ mới , chú thích , ngữ pháp, bài tập. Bài khóa xoay quanh các chủ đề về cuộc sống hằng ngày, các giao tiếp thông thường. Phần ngữ pháp trong mỗi bài hướng dẫn sử dụng các từ trọng điểm, một số hiện tượng ngữ pháp thường gặp. Phần chú thích: Giải thích một số thuật ngữ, hiện tượng ngôn ngữ phi chuẩn. Phần bài tập bám sát nội dung kiến thức, kỹ năng từng bài.

❖ **Viết tiếng Trung Quốc sơ trung cấp 04376**

Học phần hướng dẫn sử dụng thành thạo các từ đã học, phát triển từ vựng, vận dụng ngữ pháp đã học, bổ sung mới kiến thức về ngữ pháp, luyện kỹ năng thực hành tiếng, luyện kỹ năng giao tiếp với người bản ngữ. Thông qua các bài khóa văn tìm hiểu đất nước con người, phong tục tập quán của người bản địa. Học phần gồm 15 bài, được thiết kế theo trình tự: Từ vựng, bài khóa , chú thích, ngữ pháp, bài khóa phụ, bài tập. Nội dung mỗi bài đều hướng vào phân từ và ngữ pháp trọng điểm. Sinh viên có thể căn cứ nội dung mỗi bài để đi sâu nắm vững kiến thức từ vựng và ngữ pháp, nâng cao tính ứng dụng của từ trong kỹ năng viết

❖ **Viết tiếng Trung Quốc trung cấp 1 04379**

Học phần hướng dẫn vận dụng các từ đã học luyện kỹ năng giao tiếp, luyện kỹ năng viết, bổ sung kiến thức về văn hoá xã hội thông qua các đề tài về giáo dục, nghề nghiệp, hôn nhân gia đình, kinh tế, pháp luật, đạo đức, văn hóa, giao thông, sức khoẻ... Học phần gồm 15 bài, kết cấu bài bao gồm : bài khoá, từ mới, Phần mở rộng từ, giải thích các hiện tượng ngữ pháp, bài khoá phụ, bài tập. Phần bài tập bám sát nội dung kiến thức từng bài luyện tập kỹ năng viết.

❖ **Viết tiếng Trung Quốc trung cấp 2 04382**

Học phần hướng dẫn sinh viên luyện viết những đoạn văn ngắn, luyện viết những bài về đề tài gia đình, trường học, sở thích... giúp người học nâng cao khả năng diễn đạt ngôn ngữ, kỹ năng tổng hợp, bổ sung kiến thức văn hoá xã hội và khả năng cảm thụ văn học. Học phần gồm 15 bài, bao gồm: bài khoá, chú thích, giải thích từ, phân biệt từ cận nghĩa, ngữ pháp, bài tập. Bài khoá gồm các tản văn, tiểu thuyết ngắn, ngoài ra còn có các bài ký sự, phóng sự, xã luận..., giúp người học nâng cao khả năng sử dụng từ một cách linh hoạt và khả năng cảm thụ văn học.

❖ **Viết tiếng Trung Quốc trung cao cấp 04385**

Học phần hướng dẫn sinh viên luyện viết những đoạn văn ngắn, luyện viết những bài về đề tài gia đình, trường học, sở thích...giúp người học nâng cao khả năng diễn đạt ngôn ngữ, kỹ năng tổng hợp, bổ sung kiến thức văn hoá xã hội và khả năng cảm thụ văn học. Học phần gồm 15 bài, bao gồm: bài khoá, chú thích, giải thích từ, phân biệt từ cận nghĩa, ngữ pháp, bài tập. Bài khoá gồm các tản văn, tiểu thuyết ngắn, ngoài ra còn có các bài ký sự, phóng sự, xã luận..., giúp người học nâng cao khả năng sử dụng từ một cách linh hoạt và khả năng cảm thụ văn học.

❖ **Đọc hiểu tiếng Trung Quốc sơ cấp 1 04371**

Học phần hướng dẫn kỹ năng đọc hiểu, kết hợp chính âm, giúp sinh viên đọc hiểu những câu đơn giản, đoạn văn ngắn. Bổ xung khoảng 250 từ mới, làm phong phú thêm vốn từ cho sinh viên. Học phần gồm 15 bài, giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu Tập 1 của Trường Đại học Ngôn ngữ & Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, Xuất bản năm 2014; giáo trình gồm các bài viết về gia đình, bạn bè, mua sắm có dung lượng từ khoảng 300 từ

❖ **Đọc hiểu tiếng Trung Quốc sơ cấp 2 04374**

Học phần hướng dẫn người học làm quen với các kỹ năng đọc hiểu, giúp sinh viên lý giải các vấn đề trong nội dung bài khóa chính và các bài khóa phụ. Luyện tập cách phán đoán đối với các bài tập trắc nghiệm. Học phần gồm 15 bài, giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu Tập 1 của Trường Đại học Ngôn ngữ & Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, Xuất bản năm 2014; giáo trình gồm các bài viết về gia đình, bạn bè, mua sắm có dung lượng từ khoảng 400 từ.

❖ **Đọc hiểu tiếng Trung Quốc sơ trung cấp 04377**

Học phần hướng dẫn sinh viên đọc các loại văn bản, lý giải các vấn đề trong nội dung bài khóa chính và các bài khóa phụ. Hướng dẫn cách phán đoán trong các bài tập trắc nghiệm. Bổ xung lượng từ mới cho sinh viên. Học phần gồm 15 bài, giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu Tập 2 của Trường Đại học Ngôn ngữ & Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, xuất bản năm 2014;

❖ **Đọc hiểu tiếng Trung Quốc trung cấp 1 04380**

Học phần luyện kỹ năng đọc hiểu thông qua các bài Đọc, các bài phóng sự, ký sự, các văn bản. Hướng dẫn người học tập lý giải các từ khó trong câu, trong đoạn ngữ. Tóm tắt nội dung cơ bản của bài khóa chính và các bài khóa phụ. Bổ xung lượng từ mới. Học phần hướng dẫn Bao gồm 15 bài, giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu Tập 2 của Trường Đại học Ngôn ngữ & Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, xuất bản năm 2014; giáo trình gồm các bài

viết về văn hóa xã hội, trật tự trị an, những bài phóng sự về kinh tế, ngoại giao, thương mại...

❖ **Độc hiểu tiếng Trung Quốc trung cấp 2 04383**

Học phần hướng dẫn sinh viên luyện đọc nhanh các bài phóng sự, ký sự, các văn bản, nghị quyết hướng dẫn tập lý giải các từ khó trong câu. Giúp người học luyện tư duy tổng hợp, Luyện các bài tập trắc nghiệm. Học phần gồm 15 bài, giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu Tập 3 của Trường Đại học Ngôn ngữ & Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, xuất bản năm 2014; giáo trình gồm các bài viết về đề tài văn hóa xã hội, trật tự trị an, những bài phóng sự về kinh tế, ngoại giao ...

❖ **Độc hiểu tiếng Trung Quốc trung cao cấp 04386**

Học phần hướng dẫn sinh viên luyện đọc nhanh các bài phóng sự, ký sự, các văn bản, nghị quyết hướng dẫn tập lý giải các từ khó trong câu. Giúp người học luyện tư duy tổng hợp, Luyện các bài tập trắc nghiệm. Học phần gồm 15 bài, giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu Tập 3 của Trường Đại học Ngôn ngữ & Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, xuất bản năm 2014.

❖ **Ngữ pháp tiếng Trung Quốc 04387**

Học phần cung cấp kiến thức về ngữ pháp tiếng Trung Quốc theo quan điểm ngữ pháp - ngữ nghĩa gồm: các đặc điểm ngữ pháp của từ về mặt cấu tạo; phân loại từ theo bản chất ngữ pháp thành từ loại; cấu tạo của ngữ chính phụ; câu và ba bình diện nghiên cứu từ vựng học, ngữ nghĩa học, ngữ dụng học của ngữ pháp tiếng Trung Quốc .

❖ **Địa lý kinh tế Trung Quốc 04388**

Học phần giới thiệu về địa lý tự nhiên, đời sống xã hội, đất nước con người của Trung Quốc. Thông qua môn học, người học nắm được khái quát về địa lý tự nhiên Trung Quốc. Khí hậu, Thời tiết, dân số, dân tộc, các sông ngòi, hồ , tài nguyên, khoáng sản, đời sống xã hội TQ, tình hình giáo dục, giao thông của đất nước Trung Quốc... Học phần giới thiệu khái quát về tình hình kinh tế Trung Quốc qua các thời kỳ: Trước giải phóng, thời kỳ xây dựng XHCN, thời kỳ đổi mới Trung Quốc ngày nay, tốc độ tăng trưởng kinh tế...

❖ **Văn hóa Trung Quốc**

Học phần giới thiệu về lịch sử của đất nước Trung Quốc qua các thời kỳ: lịch sử cổ đại, thời kỳ xã hội nguyên thủy; thời kỳ xã hội nô lệ; thời kỳ cùng cổ và xây dựng xã hội phong kiến; thời kỳ cận đại; thời kỳ hiện đại; thời kỳ đương đại Trung Quốc. Người học thông qua ngôn ngữ để tìm hiểu một cách Khái quát về Văn hóa Trung Quốc trên một số lĩnh vực như: Hán tự, cách đặt tên của người Trung Quốc, bốn phát minh cổ đại của

Trung Quốc, Kiến trúc Đình, Đài, Lầu, Các, văn hóa rồng, các danh lam thắng cảnh, các dân tộc Trung Hoa, Âm thực Trung Quốc, các ngày tết cổ truyền của Trung Quốc...

❖ **Tiếng Trung Quốc thương mại 04390**

Học phần hướng dẫn người học các từ thường dùng trong thương mại, các thuật ngữ trong kinh doanh, cách giao tiếp, đàm phán trong thương mại, vận dụng những từ đã học trong lĩnh vực kinh doanh. lĩnh vực thương mại như: giao tiếp lần đầu, làm quen với đối tác, triển lãm thương mại, quảng cáo sản phẩm, đàm phán về giá cả, chi trả, giao hàng, đóng gói, vận chuyển, đền bù, Trao đổi giữa các đối tác, ký kết hợp đồng thương mại...

❖ **Văn học Trung Quốc 04391**

Học phần hướng dẫn người học lĩnh hội và thưởng thức được Văn học Trung Quốc qua các giai đoạn từ Văn học Tiên Tần đến Văn học Đường đại và Văn học Hiện đại. thông qua một số những bài viết, truyện ngắn tiêu biểu của các tác giả như: Lý Bạch, Khuất Nguyên, Lỗ Tấn, Ba Kim, Lão Xá, Cao Hiều Thanh...

❖ **Văn ứng dụng tiếng Trung Quốc 04397**

Học phần hướng dẫn người học luyện viết các văn bản theo quy phạm của Trung Quốc. Cách thức viết một bức thư, các loại giấy tờ, đơn thư, giấy mời, đến soạn thảo hợp đồng, khế ước...

❖ **Lý thuyết dịch tiếng Trung Quốc 04392**

Học phần giới thiệu về Lý thuyết Biên Phiên Dịch tiếng Trung Quốc; Trang bị cho người học kỹ thuật biên phiên dịch về từng loại văn bản, các thao tác cơ bản trong quá trình dịch (có các bài tập minh họa); Cách xử lý từ, câu, đoạn văn (bài tập minh họa); Cách xử lý những điểm khó trong quá trình phiên dịch Trung - Việt; Việt - Trung (các bài tập minh họa cho phần xử lý những điểm dịch khó).

❖ **Dịch viết Trung-Việt, Việt-Trung 04393**

Học phần giới thiệu về kỹ thuật Biên dịch, các thao tác cơ bản trong quá trình dịch viết (có bài tập minh họa); sử dụng các kỹ xảo trong dịch, Cách xử lý từ, câu, đoạn văn (bài tập minh họa); Cách xử lý những điểm khó trong quá trình Biên dịch (có các bài tập minh họa). Cách dịch các loại văn bản, khế ước, hợp đồng, văn học, xã luận, nghị quyết...

❖ **Dịch nói Trung-Việt, Việt-Trung 04404**

Học phần giới thiệu về kỹ thuật phiên dịch (dịch nói), các thao tác cơ bản trong quá trình dịch nói (có bài tập minh họa); sử dụng các kỹ năng, kỹ xảo trong dịch nói, Cách xử lý từ, câu, đoạn văn (bài tập minh họa); Cách xử lý nhanh những điểm khó, hiện tượng bí từ trong quá trình phiên dịch (bài tập minh họa)

❖ **Viết tiếng Trung Quốc nâng cao 04405**

Học phần hướng dẫn người học luyện các bài tập về từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng viết ở mức độ tổng hợp, nâng cao. các bài tập minh họa giúp cho người học vận dụng ngữ pháp để viết, nói chuẩn xác như người bản ngữ. Luyện theo giáo trình HSK của Trường Đại học Ngôn ngữ và Văn hoá Bắc Kinh Trung Quốc.

❖ **Thực tập tốt nghiệp 04213**

Học phần hướng dẫn Sinh viên đến các Công ty, doanh nghiệp nước ngoài thực tập (do công ty nơi thực tập bố trí công việc thực tập và bộ phận thực tập). Đây là giai đoạn giúp sinh viên làm quen với thực tế công việc, trao đổi thêm kiến thức và kỹ năng giữa học tập và thực tế theo yêu cầu của các Công ty, doanh nghiệp nước ngoài. Sau khi hết thời gian thực tập sinh viên phải làm báo cáo thực tập.

❖ **Khóa luận tốt nghiệp 04214**

Khóa luận tốt nghiệp là một công trình làm về một vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn do sinh viên lựa chọn dưới sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn và được duyệt bởi bộ môn và Hội đồng Khoa học khoa. khóa tốt nghiệp thường được phát triển từ thực tập tốt nghiệp. Báo cáo khóa tốt nghiệp phải trình bày rõ vấn đề cần giải quyết, giải pháp lựa chọn, các kết quả, hướng phát triển và kết luận, có báo cáo và trình bày kết quả trước Hội đồng bảo vệ khóa luận.

